

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **75/2022/HS-ST**

Ngày: **08/9/2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thế Ứng

Ông Đoàn Văn Phôi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày **08** tháng **9** năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

A, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp 7, xã A1, huyện A2, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông B, sinh năm 1967 và bà C, sinh năm 1972; anh chị em có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2022 đến nay (có mặt);

Bị hại:

D, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp D1, xã D2, thị xã D3, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đ, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 348, Xóm Vong, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A, sinh ngày 20/12/2000, nơi cư trú ấp 7, xã A1, huyện A2, tỉnh Tiền Giang là nhân viên của công ty tài chính Mcredit được giao nhiệm vụ hỗ trợ khách hàng vay

tiền mua điện thoại trả góp tại cửa hàng điện thoại di động E thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã A2, tỉnh Tiền Giang do anh D, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp D1, xã D2, thị xã D3, tỉnh Tiền Giang làm chủ. Trong thời gian từ ngày 11/12/2021 đến ngày 29/12/2021 do anh D bị nhiễm Covid – 19 nên giao cửa hàng lại cho anh Đ, sinh năm 1998, nơi cư trú 348, Xóm Vong, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Tiền Giang quản lý.

Khoảng 19 giờ không rõ ngày tháng 12/2021 hết giờ làm việc anh Đ thu gom điện thoại trong cửa hàng để mang về nhà cất giữ, anh Đ ra về và kêu A đóng cửa cửa hàng lại, A đến lấy ba lô của mình thì nhìn thấy trên nền nhà có một túi nylon màu trắng, bên trong có một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB của cửa hàng E nên Trường đã lấy cắp điện thoại của anh D bỏ vào trong ba lô rồi đóng cửa ra về. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/3/2022 A đưa điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB trộm được cho anh D nhờ anh D kiểm tra IMEI sim dùm thì anh D phát hiện điện thoại A sử dụng là điện thoại của cửa hàng E bị mất. Lúc này A thừa nhận đã lấy trộm điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB của cửa hàng E đem về sử dụng nên anh D trình báo Công an phường 1.

Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 24/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB trị giá 11.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tạm giữ 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB số IMEI: 353237101530443. Ngày 06/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho chủ sở hữu là anh D 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB, số IMEI: 353237101530443.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh D đã nhận lại tài sản. Đồng thời, bị cáo A đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền 40.000.000 đồng, anh D đã nhận đủ tiền nên không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm. Tại cơ quan điều tra anh D có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo A.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTXCL ngày 09/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, gia đình bị cáo có người có công với cách mạng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh D đã nhận lại tài sản. Đồng thời, bị cáo A đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền 40.000.000 đồng, anh D đã nhận đủ tiền nên không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị hại D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đ. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của anh D, anh Đ và việc vắng mặt của anh D, anh Đ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo A. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía anh D, anh Đ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: vào khoảng tháng 12/2021 tại cửa hàng điện thoại di động E thuộc khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị cáo Cường đã có hành vi lén lút trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB, số IMEI: 353237101530443 của anh D, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 11.000.000 đồng. Lời trình bày của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cho nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo A lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Hành vi do bị cáo A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây

mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo A thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo A với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự. Do đó, bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo Trường nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo A. Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử lý bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú vẫn đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã bồi thường cho bị hại anh D, anh D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Trong quá trình điều tra anh D khai nhận còn bị mất 04 điện thoại Iphone, nhưng bị cáo A không thừa nhận lấy trộm. Ngoài ra, không có chứng cứ khác để chứng minh nên chỉ đủ căn cứ quy kết bị cáo A trộm cắp một điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xanh 64GB, số IMEI: 353237101530443 của anh D vào khoảng tháng 12 năm 2021 mà thôi.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A2, huyện A3, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **A** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

